

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Y, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Bùi Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Y và anh Bùi Văn A thuận tình ly.

Về con chung: Chị Tạ Thị Y và anh Bùi Văn A có 02 con chung là Bùi Thị Yến P, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và Bùi Thanh T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2013. Khi ly hôn, chị Y và anh A thống nhất giao con chung Bùi Thanh T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Thị Yến P cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Yến và anh An tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Tạ Thị Y và anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tạ Thị Y nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000235 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự, thành phố Hải Phòng, chị Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường H, TP Hải Phòng;
- (GCNKH số 80 ngày 12-12-2007;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh